

ACADEMIC TRANSCRIPT

Student's ID No.: **1056140085**
Date of birth : **08 July 1992**
Department : **Culture Studies**
Major : **World Culture**

Full name : **PHAM TRAN MINH THI**
Place of birth : **Hochiminh City**
Mode of study : **Full-time**

No.	Code	Subject	Semester	Credit	Mark	Remark
1	0.001.1	Basic Principles of Marxism – Leninism P1	1	2	5.0	
2	0.005	History of World Civilization	1	3	7.5	
3	0.017	General Sociology	1	2	7.5	
4	0.022	Environment and Development	1	2	7.0	
5	0.023	Fundamentals of Vietnam Culture	1	2	7.0	
6	0.025	General Law	1	2	5.5	
7	TC001	Physical Education 1	1	1	7.0	
8	TC002	Physical Education 2	1	1	10.0	
9	0.002	Basic Principles of Marxism – Leninism (P2)	2	3	7.0	
10	0.003	Hochiminh Ideology	2	2	7.5	
11	0.016	General Logics	2	3	8.5	
12	0.026	Social Statistics	2	2	8.5	
13	12.001	General Culture Studies	2	3	6.5	
14	QPH001	National Defense Education (Module 1)	2	1	8.0	
15	QHP002	National Defense Education (Module 2)	2	1	5.0	
16	QHP003	National Defense Education (Module 3)	2	2	5.0	
17	QPH004	National Defense Education (Module 4)	2	2	7.0	
18	TC003	Physical Education 3	2	1	8.0	
19	TC004	Physical Education 4	2	1	9.0	
20	DAI003	Revolutionary Policies of Vietnam Communist Party	3	3	5.0	
21	DAI022	General Psychology	3	2	6.5	
22	TC005	Physical Education 5	3	1	6.0	
23	VHH004	Culture Regions and Culture of Vietnamese Nation	3	3	6.5	
24	VHH008	History of Culture Studies	3	3	8.0	
25	VHH009	History of Vietnam Culture	3	3	8.0	
26	VHH015	Custom and Festival of Nations in the world	4	2	9.0	
27	VHH016	Method of Science Research in Culture Studies	4	3	9.0	
28	VHH021	English majoring in Culture Studies 1	4	2	9.5	
29	VHH028	India Culture	4	2	8.5	
30	VHH029	European – American Culture	4	2	8.0	
31	VHH034	Urban Culture	4	2	7.5	
32	VHH051	Buddhism Culture	4	3	9.5	
33	VHH056	China Culture	4	2	9.0	
34	VHH005	Introduction to Comparative Culture	5	2	7.5	
35	VHH006	World Culture Geography	5	3	8.0	
36	VHH011	World Performance Arts	5	3	9.5	
37	VHH022	English majoring in Culture Studies 2	5	2	9.5	
38	VHH036	South – East Asian Culture (exclusive of Vietnam)	5	2	6.5	
39	VHH038	Communication Culture	5	2	10.0	
40	VHH040	Islam Culture	5	3	8.5	
41	VHH043	Business Culture	5	3	9.5	
42	VHH044	Catholicism Culture	5	2	8.0	
43	DAI043	Diplomacy Operations	6	3	7.0	
44	DAI046	Soft Skills	6	3	8.0	

45	VHH013	Media Operations	6	2	8.5	
46	VHH024	Globalization with Conflict Matter and Enculturation	6	2	8.0	
47	VHH033	The Masses Culture	6	2	9.0	
48	VHH035	North – East Asian Culture (exclusive of China)	6	2	7.0	
49	VHH037	Tourism Culture	6	2	9.0	
50	VHH045	World Arts Culture	6	3	8.5	
51	VHH048	Audio – Visual Culture	6	2	8.0	
52	VHH054	Costume Culture of Nations in the world	6	2	8.0	
53	VHH057	Central – South American Culture	6	2	7.5	
54	VHH058	Vietnam Culture through Literature	6	2	8.5	
55	DAI015	Practice of Vietnamese Document	7	2	8.5	
56	DAI025	General Aesthetics	7	2	8.0	
57	DAI029	General Religious	7	2	8.5	
58	DAI042	Event Organization	7	2	8.5	
59	VHH010	Theory of Cultural Exchange and Transformation	7	2	8.0	
60	VHH014	Origin of Civilization Culture	7	2	8.0	
61	VHH017	Relations of East – West Culture in history	7	2	7.5	
62	VHH019	Practice	7	2	8.5	
63	VHH020	Reality	7	2	9.0	
64	VHH025	Dong Son Bronze Drum	7	2	7.5	
65	VHH027	Vietnam Food Culture	7	2	8.5	
66	VHH030	Champa Culture	7	2	9.0	
67	VHH041	World Architecture Culture	7	2	8.0	
68	BCH012	Making and Producing Film Skills	8	3	8.5	
69	DUL048	Process and Method of Tourism Guide	8	3	8.5	
70	VAN011	Skills of Movie Script Writing	8	2	7.5	
71	VHH001	Famous Cultural Heritage in the world	8	2	7.5	
72	VHH018	Culture Management and Culture Management in Vietnam	8	2	8.5	
73	VHH053	Organization Culture	8	2	9.0	

Total credits : 147
Accumulative GPA : 8.00

* Physical Education and National Defense Education marks
are not calculated to GPA.

Hochiminh City, on 25 February 2015

By order of Rector
Deputy Chief of Training Department
(signed & sealed)
MA. Le Trong Vinh

(Handwritten signatures)

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN ĐỐI VỚI BẢN DỊCH
(THE NOTARY'S CERTIFICATION FOR THE TRANSLATION)

I, NGUYEN NGOC DONG NGHI, collaborator of the Notary Public Office No. 4, Hochiminh City, hereby assure that my translation from Vietnamese into English is true and correct with the contents of the document attached hereto.

Date: 02 March 2015

Tôi, NGUYỄN NGỌC ĐỒNG NGHI, cộng tác viên của Phòng công chứng số 4-TP. Hồ Chí Minh, cam đoan đã dịch chính xác, phù hợp với nội dung từ bản tiếng Việt sang tiếng Anh, được chụp đính kèm theo.

Ngày 02 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI DỊCH
(THE TRANSLATOR)

NGUYỄN NGỌC ĐỒNG NGHI

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN
(THE NOTARY'S CERTIFICATION)

On 02 / 03 /2015 (The Second day of March, in the year two thousand and fifteen),
At the head office of the Notary Public Office No. 4, Hochiminh City, address: 25/5 Hoang Viet, Ward 4, Tan Binh District, Hochiminh City,
I: PHAN THE VINH, Notary of the Notary Public Office No. 4, Hochiminh City,

Ngày 02 / 03 /2015 (Ngày Hai, tháng Ba, năm hai nghìn mười lăm).

Tại trụ sở Phòng Công chứng số 4 Tp. Hồ Chí Minh, địa chỉ : 25/5 Hoàng Việt, Phường 4, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

Tôi: PHAN THẾ VINH, Công chứng viên, Phòng Công chứng số 4 Tp. Hồ Chí Minh,

CHỨNG NHẬN:
(HEREBY CERTIFY THAT:)

The signature in the translation is the hand writing of Mr./Mrs. NGUYEN NGOC DONG NGHI, collaborator of the Notary Public Office No. 4, Hochiminh City.

The contents of the translation (from Vietnamese into English) are correct, not in violation of the laws, and not contrary to the social morals.

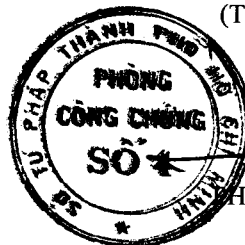
Notarization No.: 000365, Book No.: 01TP/CC-SCC/BD.

Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của Ông/Bà NGUYỄN NGỌC ĐỒNG NGHI, là cộng tác viên của Phòng công chứng số 4-TP. Hồ Chí Minh.

Nội dung bản dịch (từ tiếng Việt sang tiếng Anh) là chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Số công chứng 000365, quyển số 01TP/CC-SCC/BD.

CÔNG CHỨNG VIÊN
(THE NOTARY)



PHAN THẾ VINH

